|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| WhatsApp Image 2020-09-14 at 15 | **GIẤY ĐỀ NGHỊ**  **MỞ TÀI KHOẢN GIAO THÔNG VÀ DÁN THẺ EPASS**  ***Kính gửi: Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam - VDTC*** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG** | | |
| **1. KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN** *(Bắt buộc phải điền đầy đủ thông tin vào ô có dấu\*)* | | |
| Họ và tên*\*(viết chữ in hoa*): ………………………………………………………………….. | | Ngày sinh: …………………………………. |
| Số CMND/Thẻ CC/Hộ chiếu/GPLX\*: ……………………………………………………….. | | Ngày cấp\*: ………………………………….  Nơi cấp\*: …………….…………… |
| **2. KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP** *(Bắt buộc phải điền đầy đủ thông tin vào ô có dấu \*)* | | |
| Tên cơ quan, tổ chức\**(viết chữ in hoa*): ……………………………………………………………………………………..……………............................  Mã số DN/Số QĐ\*: ………………………………………………. Ngày cấp\*: …../ …./…….Nơi cấp\*:……………………………………………….  Người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền\*: ……………………………………………………… Chức vụ: ………………………………….  Số CMND/Thẻ CC/Hộ chiếu/GPLX của người đại diên/người được ủy quyền\*: ………..………… Ngày cấp\*: …… /.……/……………………….. | | |
| **3. ĐỊA CHỈ KHÁCH HÀNG***(Theo* CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu*đối với KH cá nhân/Theo GPKDQĐ đối với Khách hàng Doanh nghiệp/ Tổ chức***)** | | |
| Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  Điện thoại di động\*:……………………………. Địa chỉ Email\*: ………………………………………………………………………………………... | | |
| **II. THÔNG TIN PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC TRẢ PHÍ**  *(Bắt buộc phải điển đầy đủ thông tin vào ô có dấu \*)*  Biển số xe\*: ………………… Số serial: ……………..  Tên chủ phương tiện\*:…………………………………..  Tải trọng/Số chỗ\**(theo đăng ký xe)*: ……………………  *(Đối với khách hàng đăng ký từ 2 phương tiện trở lên cần bổ sung danh sách theo mẫu đăng ký đính kèm)*  Lần dán thẻ\*: ……………. Lần 1:………………Dán lại thẻ  Phí dán thẻ: Được áp dụng cho từng thời điểm theo thông báo của nhà cung cấp dịch vụ.  **III. THÔNG TIN GIAO DỊCH TÀI KHOẢN**  **Gói dịch vụ cơ bản (miễn phí):**  ☐ Nhận thông tin quảng cáo dịch vụ qua tin nhắn SMS  **Gói dịch vụ nâng cao (có trả phí):**  ☐ Nhận thông báo qua tin nhắn SMS  ***Lưu ý:*** *Nếu khách hàng không đăng ký dịch vụ* ***Nhận thông báo qua tin nhắn SMS****, Khách hàng có thể tải ứng dụng ePass về điện thoại để tra cứu và quản lý số dư tài khoản giao thông.*  **IV. HÌNH THỨC THANH TOÁN PHÍ DỊCH VỤ EPASS**  *Nộp trực tiếp, liên thông tài khoản Viettel Money hoặc các hình thức khác theo quy định.* | **VỊ TRÍ DÁN MÃ BARCODE**  Đã kiểm tra đúng mã thẻ và thẻ hoạt động bình thường  **NHÂN VIÊN DÁN THẺ**  (Ký và ghi rõ họ tên)  …………………, ngày …. tháng …..năm …….  **KHÁCH HÀNG**  (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  …………………………………….  **ĐẠI DIỆN**  **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM** | |
| **KHÁCH HÀNG CAM KẾT:**  1. Mọi thông tin khách hàng đã ghi trên là hoàn toàn chính xác và đúng sự thật.  2. Đã đọc, hiểu và cam kết thực hiện các nội dung quy định tại Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ePass đính kèm mặt sau Giấy đề nghị này. | | |

**ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ EPASS**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Bên A là Khách hàng có nhu cầu sử dụng Dịch vụ ePass.
2. Bên B là Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam – Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ.
3. Dịch vụ ePass: Là dịch vụ dán thẻ ePass, mở và duy trì tài khoản giao thông cho chủ phương tiện để thanh toán điện tử giao thông đường bộ và các dịch vụ khác do Bên B cung cấp theo quy định của pháp luật.
4. Tài khoản giao thông (TKGT): Tài khoản giao thông là tài khoản mở cho chủ phương tiện giao thông đường bộ và kết nối với phương tiện thanh toán hợp pháp để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
5. Thẻ ePass: là thẻ đầu cuối do Bên B cung cấp cho Khách hàng, được gắn trên phương tiện để giao tiếp thông tin với hệ thống thiết bị lắp đặt tại các điểm thu theo tiêu chuẩn về nhận dạng tần số vô tuyến thụ động cho việc giao tiếp không dây và lưu trữ các thông tin liên quan đến kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

1. Được sử dụng làn thu phí ETC tại các Trạm thu phí có làn ETC và thanh toán điện tử giao thông đường bộ đối với các dịch vụ khác do Bên B cung cấp.
2. Sử dụng TKGT để chi trả cho nhiều phương tiện tham gia giao thông thuộc sở hữu của Bên A theo hồ sơ đề nghị mở TKGT hoặc đề nghị đăng ký/bổ sung thêm phương tiện của Bên A.
3. Có quyền thanh toán các loại phí, giá, tiền dịch vụ khác theo tháng, theo quý hoặc theo năm cho một hoặc một số điểm thu cụ thể, khi đó Bên B thực hiện trừ tiền trong phương tiện thanh toán liên kết của Bên A tại thời điểm đăng ký thanh toán theo tháng, quý, năm.
4. Được chọn và liên kết TKGT với các phương tiện thanh toán hợp pháp mà Bên B hợp tác. Đồng thời, Bên A tự chịu trách nhiệm về quyền sử dụng hợp pháp đối với phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện liên kết với TKGT của Bên A.
5. Được yêu cầu Bên B thay đổi thông tin, khóa hoặc đóng TKGT theo quy định của pháp luật.
6. Được cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu để đăng nhập vào ứng dụng do Bên B cung cấp và quản lý thông tin đăng nhập này. Bảo mật Tên đăng nhập, mật khẩu TKGT và tự chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ các thông tin này cho bên thứ ba khác.
7. Thực hiện gắn thẻ đầu cuối cho phương tiện ngay khi thẻ đầu cuối bị mất, hỏng do lỗi của Bên A. Chi trả tiền gắn thẻ đầu cuối cho Bên B theo đơn giá Bên B công khai tại từng thời điểm ngay tại thời điểm mở TKGT.
8. Cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin trong hồ sơ mở TKGT cho Bên B và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin mà mình cung cấp. Trong trường hợp có sự thay đổi thông tin trong hồ sơ mở TKGT, Bên A phải thông báo cho Bên B trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày thay đổi. Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm trong trường hợp không thông báo hoặc thông báo chậm cho Bên B theo quy định này. Trường hợp được hoàn trả tiền, Bên A cung cấp các thông tin cần thiết để Bên B hoàn trả tiền vào phương tiện thanh toán liên kết với TKGT của Bên A theo quy định của pháp luật.
9. Sử dụng thẻ ePass, TKGT và thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo đúng hướng dẫn của Bên B và quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bên B về việc vi phạm quy định điều khoản sử dụng dịch vụ này và vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động thanh toán điện tử giao thông đường bộ.
10. Đọc, hiểu quyền, nghĩa vụ của chủ phương tiện và đồng ý tuân thủ các quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân khi mở TKGT, cho phép Bên B chia sẻ thông tin dữ liệu cá nhân của mình cho các Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông khác, các đơn vị quản lý thu và đơn vị vận hành thu nhằm định danh, xác thực, xử lý và lưu trữ dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ cho phương tiện.
11. Mỗi phương tiện của Bên A chỉ được sử dụng một TKGT mở tại Bên B để thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo quy định.
12. Bên A phải bảo đảm đủ tiền trong phương tiện thanh toán được kết nối với TKGT khi thực hiện thanh toán điện tử giao thông đường bộ. Trường hợp số tiền trong phương tiện thanh toán được kết nối với TKGT không đủ để thực hiện thanh toán thì Bên A:
13. Không được đi qua trạm thu phí đường bộ trên đường cao tốc.
14. Sử dụng làn thu phí hỗn hợp tại trạm thu phí đường bộ.
15. Sử dụng hình thức thanh toán khác không phải thanh toán điện tử giao thông đường bộ tại điểm thu.
16. Bên A có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí tiện ích khác bao gồm: Phí tin nhắn, liên kết phương tiện thanh toán hợp pháp với TKGT (nếu có), các phí khác liên quan đến hoạt động sử dụng TKGT.
17. Kiểm tra, xác nhận thẻ ePass trước và sau khi dán thẻ lên phương tiện nhằm đảm bảo thẻ ePass hoạt động bình thường. Không tác động (bao gồm nhưng giới hạn việc bóc ra dán lại, dán đè các thẻ đầu cuối khác hoặc các sản phẩm có keo dán gây ảnh hưởng đến tín hiệu của thẻ ePass) hoặc làm giả thẻ ePass, sử dụng đúng thẻ ePass đã được đăng ký. Trường hợp thẻ bị mất, hỏng, Bên A phải thông báo ngay với Bên B và đưa phương tiện đến các điểm dịch vụ của Bên B để dán thẻ mới.
18. Không rửa xe trong vòng 24h kể từ thời điểm dán thẻ đối với trường hợp dán thẻ đèn.
19. Có trách nhiệm theo dõi số dư tài khoản liên kết với TKGT, đối chiếu với chứng từ, bản kê chi tiết do Bên B gửi đến và kịp thời thông báo cho Bên B khi có sự sai sót, nhầm lẫn trong thời hạn 15 ngày – kể từ ngày phát sinh giao dịch.
20. Thanh toán đầy đủ các khoản nợ (nếu có) trong thời hạn nêu trong thông báo nợ của Bên B gửi Bên A hoặc theo quy định của pháp luật.
21. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về an toàn giao thông (tốc độ di chuyển, khoảng cách giữa các xe, hệ thống biển báo…) và tuân thủ hướng dẫn của người điều phối giao thông khi sử dụng dịch vụ và lưu thông qua các điểm thu. Trường hợp gây thiệt hại về người và tài sản thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Bên B và pháp luật.
22. Cập nhật thường xuyên và đảm bảo tuân thủ các chính sách dịch vụ của Bên B công khai trên website: *https://giaothongso.com.vn* tại từng thời điểm.
23. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

1. Được tự động trích nợ TKGT của Bên A trong các trường hợp sau:
2. Chi trả khoản tiền dịch vụ sử dụng đường bộ khi lưu thông qua Trạm thu phí và phí, giá, tiền dịch vụ khác liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện theo quy định của pháp luật.
3. Các khoản nợ phí đến hạn, quá hạn và các khoản chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình Bên B quản lý TKGT và cung cấp dịch vụ khác.
4. Các khoản phạt vi phạm của Bên A được quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
5. Phí dán thẻ ePass, áp dụng trong trường hợp Bên A không thực hiện thanh toán cho Bên B sau khi Bên B cung cấp dịch vụ.
6. Công khai các chính sách bảo hành thẻ, chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân; các điều khoản về việc đăng ký mở và sử dụng tài khoản giao thông; trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý hồ sơ mở tài khoản giao thông.
7. Khi nhận được yêu cầu thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản giao thông từ Bên A, Bên B có trách nhiệm xác minh, cập nhật thông tin thay đổi trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo quy định pháp luật.
8. Hướng dẫn Bên A cách thức sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ, sử dụng TKGT.
9. Hướng dẫn Bên A/Chủ phương tiện về việc thu thập, xử lý, sử dụng, lưu trữ thông tin dữ liệu cá nhân và yêu cầu chủ phương tiện xác nhận đồng ý trước khi chia sẻ một phần hoặc toàn bộ thông tin dữ liệu cá nhân với các bên liên quan phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông đường bộ cho phương tiện.
10. Được quyền giới thiệu, quảng bá cho Bên A những thông tin dịch vụ có liên quan hoặc các tiện ích nhằm tăng tính thuận tiện cho Bên A khi sử dụng dịch vụ ePass thông qua ứng dụng ePass, website và/hoặc các kênh truyền thông khác của Bên B.
11. Được quyền thu phí quản lý TKGT, phí liên kết phương tiện thanh toán hợp pháp (nếu có), khi thu phí Bên B sẽ thông báo cho bên A trước tối thiểu 30 ngày qua tin nhắn hoặc thông báo trên ứng dụng ePass.
12. Thực hiện khóa, đóng, quản lý TKGT theo quy định của pháp luật.
13. Bảo mật thông tin của Bên A theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.
14. Thông báo kịp thời tới Bên A thông tin về TKGT theo quy định hiện hành (giao dịch…).
15. Kịp thời kiểm tra, giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Bên A trong phạm vi dịch vụ Bên B cung cấp. Đối với các khiếu nại về các giao dịch sai sót, nhầm lẫn, Bên B sẽ không giải quyết trong trường hợp Bên A khiếu nại sau 15 ngày – kể từ ngày phát sinh giao dịch.
16. Cung cấp hóa đơn điện tử tiền sử dụng đường bộ và các dịch vụ khác do Bên B cung cấp kịp thời và đầy đủ cho Bên A.
17. Thẻ ePass được Bên A bảo hành 12 tháng kể từ thời điểm dán thẻ và kích hoạt thẻ trên hệ thống.
18. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Xử lý vi phạm**

1. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, nếu Bên B phát hiện Bên A gian lận trong việc sử dụng dịch vụ: khai báo sai thông tin phương tiện, sử dụng thẻ ePass không đúng với phương tiện đã đăng ký và/hoặc các hành vi vi phạm khác theo quy định của Điều khoản sử dụng dịch vụ này thì các Bên thống nhất sẽ xử lý như sau:
2. Bên B có quyền truy thu các khoản phí, giá, tiền sử dụng dịch vụ mà Bên A đã gian lận;
3. Bên A bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B do hành vi vi phạm gây ra;
4. Nếu Bên A vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm, Bên B sẽ từ chối cung cấp dịch vụ hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Giá trị sử dụng dịch vụ mà Bên A gian lận, nợ phí và các khoản bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ được Bên B truy thu qua TKGT của Bên A hoặc nộp tiền mặt theo yêu cầu của Bên B.

**Điều 5. Khóa và đóng TKGT:**

1. Khóa TKGT:

* Bên B thực hiện khóa TKGT của Bên A trong các trường hợp sau:

1. Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp này Bên B sẽ thông báo cho Bên B hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của Bên B biết về lý do khóa TKGT ngay sau khi thực hiện khóa. Việc khóa TKGT chấm dứt khi có Quyết định hoặc yêu cầu chấm dứt việc phong tỏa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian khóa tài khoản giao thông thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong văn bản yêu cầu khóa tài khoản giao thông hoặc trong văn bản yêu cầu chấm dứt khóa tài khoản giao thông
2. Bên B/người giám hộ/người đại diện hợp pháp của Bên B gửi thông báo/đề nghị cho Bên A về việc khóa TKGT. Nội dung thông báo/đề nghị có nêu rõ thời gian đề nghị khóa, hết thời gian theo đề nghị của Bên A TKGT sẽ tiếp tục được sử dụng theo quy định của pháp luật.

* Bên B có quyền từ chối yêu cầu khóa tài khoản giao thông của Bên A trong trường hợp Bên A chưa thanh toán xong khoản nợ phải trả cho Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Bên B) hoặc Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán giao thông đường bộ.

1. Đóng TKGT:

* Bên B sẽ đóng TKGT của Bên A trong các trường hợp:

1. Có đề nghị đóng TKGT của chủ tài khoản giao thông hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ TKGT (Bên A) và Bên A đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKGT;
2. Chủ TKGT (Bên A) là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích; Chủ TKGT là tổ chức bị chấm dứt hoạt động, phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật;
3. Chủ TKGT (Bên A) thực hiện một trong các hành vi không được thực hiện theo quy định pháp luật hoặc vi phạm thỏa thuận mở và sử dụng TKGT với Bên B;
4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

* Sau khi đóng TKGT, Bên A muốn sử dụng TKGT phải làm thủ tục mở TKGT theo quy định pháp luật.

**Điều 6. Giải quyết tranh chấp:**

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý TKGT thì hai bên cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các Bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

**Điều 7. Thông báo:**

Các thông báo của Bên B sẽ được chuyển đến Bên A theo địa chỉ liên hệ đã đăng ký trong Giấy đề nghị qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử, thông báo trên ứng dụng ePass hoặc tin nhắn SMS. Bên A được coi là đã nhận thông báo tại thời điểm:

* Vào ngày Bên cung cấp dịch vụ bưu chính nhận thông báo để gửi (bằng bưu chính);
* Vào ngày thư điện tử đã được gửi từ hệ thống của Bên B (bằng thư điện tử);
* Vào ngày Bên A nhận được thông báo trên ứng dụng ePass;
* Vào ngày có xác nhận đã chuyển tin nhắn thành công từ nhà cung cấp dịch vụ gửi tin nhắn (bằng tin nhắn SMS).

**Điều 8. Các điều khoản khác:**

* Hợp đồng này được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật của Việt Nam.
* Điều khoản sử dụng dịch vụ này là một phần không tách rời của Hợp đồng cung cấp dịch vụ ePass; Giấy đề nghị mở tài TKGT và dán thẻ ePass được các bên liên quan cam kết thực hiện.

Ngoài nội dung trong Giấy đề nghị mở TKGT, Điều khoản sử dụng dịch vụ này gồm 08 Điều, được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản.